

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRÍ TÀI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRÍ TÀI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRI TAI DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107066652

**3. Ngày thành lập:** 27/10/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 28 liền kề 6 khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934582488

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                                         | 1811        |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                      | 1812        |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                       | 4663        |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép                                                                          | 4669        |
| 5.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                             | 4690        |
| 6.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                       | 4711(Chính) |
| 7.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                             | 4721        |
| 8.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                              | 4722        |
| 9.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn<br>thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4741        |
| 10. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                     | 4742        |
| 11. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây<br>dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                       | 4752        |
| 12. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn<br>trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                | 4753        |
| 13. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất<br>tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được<br>phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 14. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                    | 3312        |
| 15. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                        | 3313        |
| 16. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                        | 3314        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                             | 4620 |
| 18. | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                                                                                               | 4631 |
| 19. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                         | 4632 |
| 20. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                           | 4633 |
| 21. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                       | 4641 |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649 |
| 23. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                        | 4651 |
| 24. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                         | 4652 |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                     | 4653 |
| 26. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                            | 4659 |
| 27. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                  | 9511 |
| 28. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                 | 9512 |
| 29. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                               | 9521 |
| 30. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                        | 9522 |

**6. Vốn điều lệ:** 800.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ CHUNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 24/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112166249

Ngày cấp: 05/03/2011

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 7, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 7, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ CHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 24/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112166249

Ngày cấp: 05/03/2011

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Tổ dân phố 7, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Tổ dân phố 7, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội